https://trungtamthuoc.com/

Rx Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

POLYGYNEX

(Miconazol nitrat 400 mg)

Thuốc dùng theo đơn của bác sĩ

Thông báo cho Bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Để xa tầm tay trẻ em.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ.

Thành phần công thức thuốc:

Thành phần hoạt chất: Miconazol nitrat 400 mg

Thành phần tá dược: paraffin lỏng, lecithin đậu nành, sáp ong trắng, gelatin 200 Bloom, glycerin, methyl paraben, propyl paraben, titan dioxid

Dạng bào chế: viên nang mềm đặt âm đạo

Mô tả dạng bào chế: Viên nang mềm màu trắng hình trái xoan, bên trong chứa hỗn dịch thuốc màu trắng đục

Chỉ định:

Thuốc được chỉ định đối với các trường hợp viêm âm đạo do nhiều nguyên nhân khác nhau:

Nhiễm *Trichomonas* âm đạo và niệu đạo.

Nhiễm nấm, nấm *Candida* âm đạo và âm hộ - âm đạo.

Khi nhiễm trùng phối hợp gây ra bởi các vi khuẩn gram dương, kỵ khí, nhiễm nấm âm hộ âm đạo.

Cách dùng, liều dùng:

Điều trị nhiễm nấm *Candida* âm hộ, âm đạo. Viên 400 mg: ngày 1 lần, điều trị trong 3 ngày, có thể kéo dài tới 6 ngày.

Thời gian điều trị và liều được phụ thuộc trong từng trường hợp bệnh nhân.

Đặt viên thuốc vào sâu trong âm đạo. Sẽ tốt hơn nếu đặt vào buổi tối trước khi đi ngủ. Nên đặt thuốc ở tư thế nằm, đầu gối gập lại và hai đầu gối dịch ra xa nhau. Nên tiếp tục giữ tư thế nằm trong 15 phút sau khi đặt thuốc.

Chống chỉ định:

Bệnh nhân quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Người có tổn thương gan. Rối loạn chuyển hóa porphyrin.

Phối hợp với warfarin, astemizol, cisaprid.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

Thuốc chỉ dùng đặt âm đạo, không được uống.

Thận trọng khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân dị ứng với các kháng sinh tương tự.

Không dùng thuốc trong thời kỳ kinh nguyệt.

Không dùng cho trẻ em dưới 16 tuổi hoặc người già trên 60 tuổi.

Không quan hệ tình dục trong thời gian sử dụng thuốc.

https://trungtamthuoc.com/

Không sử dụng băng vệ sinh, dụng cụ thụt âm đạo, chất diệt tinh trùng hoặc các sản phẩm âm đạo khác khi đang sử dụng miconazol.

Bạn tình của bệnh nhân cũng phải được điều trị để tránh tái nhiễm cho bệnh nhân. Trong nhiều trường hợp cần điều trị phối hợp đặt thuốc vào âm đạo và uống thuốc viên.

Cần tham khảo ý kiến bác sĩ nếu:

Mắc hơn hai lần viêm âm đạo do nấm Candida trong 6 tháng qua.

Tiền sử bệnh lây truyền qua đường tình dục trước đây hoặc tiếp xúc với bạn tình mắc bệnh lây truyền qua đường tình dục.

Có thai hoặc nghi ngờ có thai.

* *Không nên sử dụng miconazol nếu bệnh nhân có bất kỳ triệu chứng nào sau đây khi được tư vấn y tế:*

Chảy máu âm đạo bất thường.

Chảy máu âm đạo bất thường hoặc tiết dịch có lẫn máu.

Loét âm hộ hoặc âm đạo, mụn nước hoặc vết loét.

Đau bụng dưới hoặc khó tiểu.

Bất kỳ tác dụng phụ nào như mẩn đỏ, kích ứng hoặc sưng tấy liên quan đến việc điều trị.

Sốt hoặc ớn lạnh.

Buồn nôn hoặc nôn mửa.

Bệnh tiêu chảy.

Tiết dịch âm đạo có mùi hôi.

Bệnh nhân nên hỏi ý kiến bác sĩ nếu các triệu chứng không thuyên giảm trong vòng một tuần sau khi sử dụng miconazol.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Sử dụng cho phụ nữ có thai:

Độ an toàn của thuốc khi sử dụng cho phụ nữ mang thai chưa được thiết lập, do đó không nên dùng thuốc trong thời kỳ này.

Sử dụng cho phụ nữ cho con bú:

Thận trọng cân nhắc khi sử dụng trong thời kỳ này.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:

Thuốc không có hoặc ảnh hưởng không đáng kể đến khả năng lái xe và sử dụng máy móc.

Tương tác, tương kỵ của thuốc:

Thuốc có thể làm giảm độ bền của các sản phẩm làm từ cao su hoặc latex như bao cao su, màng tránh thai âm đạo. Bệnh nhân nên sử dụng các biện pháp phòng ngừa thay thế trong ít nhất năm ngày sau khi sử dụng sản phẩm này.

Làm tăng tác dụng của thuốc chống đông máu đường uống.

Rifamycin làm giảm hiệu quả điều trị của thuốc.

Carbamazepin: Dùng đồng thời với thuốc gây tác dụng phụ.

Với astemizol, cisaprid hoặc terfenadin: tăng nguy cơ gây nhịp tim nhanh thất, rung thất.

Tác dụng không mong muốn của thuốc:

Phản ứng không mong muốn: Các phản ứng tại chỗ: ngứa, kích ứng nhẹ, cảm giác nóng rát, viêm da tiếp xúc đã được báo cáo

Thông báo cho bác sỹ những tác dụng phụ xảy ra khi dùng thuốc.

https://trungtamthuoc.com/

Quá liều và cách xử trí:

Do thuốc được hấp thu rất ít theo đường đặt âm đạo nên quá liều theo đường âm đạo là không thể.

Đặc tính dược lực học:

Nhóm dược lý: thuốc kháng khuẩn và kháng nấm

Mã ATC: A01AB09

Miconazol là một imidazol tổng hợp có tác dụng chống nấm và chống vi khuẩn bằng cách làm thay đổi tính thấm và chức năng của màng tế bào nấm, vi khuẩn. Vị trí tác dụng trên màng tế bào chưa rõ. Do thay đổi tính thấm, màng tế bào không còn khả năng hoạt động như một hàng rào ngăn chặn thất thoát, làm cho kali và các thành phần thiết yếu khác của tế bào bị cạn kiệt. Miconazol có tác dụng đối với các loại nấm như: *Aspergillus* spp., *Cryptococcus neoformans, Pseudallescheria boydii.* Thuốc cũng có tác dụng với một số vi khuẩn Gram dương gồm *Staphylococci* và *Streptococci.*

Đặc tính dược động học:

Miconazol được chuyển hóa ở gan để thành chất không có hoạt tính và bài tiết trong nước tiểu. Khi dùng ngoài, miconazol hấp thụ qua lớp sừng của da và hấp thụ vào máu dưới 1%. Nhưng nếu đặt vào đường âm đạo thì sẽ hấp thụ vào máu khoảng dưới 1,3%.

Quy cách đóng gói : Hộp 01 túi x 01 vỉ PVC/Alu x 03 viên nang mềm và 01 toa hướng dẫn sử dụng.

Điều kiện bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30^0C.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS

Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc: Công ty cổ phần sinh học dược phẩm Ba Đình

Khu công nghiệp Quế Võ - Xã Phương Liễu – Huyện Quế Võ – Tỉnh Bắc Ninh

ĐT: 0222 3634 425

Nhà phân phối độc quyền: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP ĐẠI DƯƠNG

Phố Mới, thôn Yên Phú, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên